TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-PT
Ngày: 09-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân

ông Đinh Phước Hoà

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thuý Kiều, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 166/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1986, tại: Hà Nội; nơi thường trú: Số B, Tổ dân phố H, phường L, quận B, hành phố H (nay là phường T, Hà Nội); chỗ ở: C, tòa nhà G chung cư L, phường S, quận L, hành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim L, có chồng và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 9 năm 2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16 tháng 4 năm 2024; Bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

2. Lê Quang D, sinh năm: 1991, tại: Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Số A đường Đ, H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Căn hộ D CT2B HUD P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1;

trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nam T và bà Dương Thị H1, có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28 tháng 12 năm 2023, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh ngày 17 tháng 4 năm 2024; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

3. Trịnh Trung H2, sinh năm: 1988, tại: Hải Dương; nơi thường trú: Tổ B, đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (phường B, Khánh Hòa); chỗ ở: Căn hộ B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Sơn H3 và bà Nguyễn Thị T1, có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28 tháng 12 năm 2023, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh ngày 17 tháng 4 năm 2024; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Văn B*, sinh năm: 1993;* Nguyễn Đức T2*, sinh năm: 1999;* Nguyễn Thị Mỹ L1*, sinh năm: 1965;* Đỗ Thị Yến P*, sinh năm: 1973;* Lại Đ*, sinh năm: 1986;* Nguyễn Thị N*, sinh năm: 1983 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03 tháng 6 năm 2023, Phòng An ninh hàng không thuộc Cảng hàng không quốc tế C2 qua công tác soi chiếu hành lý ký gửi của hành khách chuyến bay VJ772 của V, chặng bay N (C) - Hà Nội dự kiến cất cánh lúc 14 giờ 35 phút, phát hiện 13 kiện hành lý ký gửi có dấu hiệu khả nghi nên đã tiến hành mời 4 hành khách Dương Văn B, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thị Mỹ L1 và Đỗ Thị Yến P có các kiện hành lý trên đến khu vực kiểm tra an ninh để kiểm tra trực quan. Qua kiểm tra, xác định toàn bộ 13 kiện hành lý ký gửi và 3 kiện hành lý xách tay mà các đối tượng trên mang theo chứa hàng hóa nghi là các loại thuốc tân dược với tổng khối lượng 306,6 (kg). Phối hợp thông tin với các đơn vị có liên quan, nhận thấy các đối tượng trên đã nhập cảnh trên chuyến bay quốc tế AK204 của Air Asia nhập cảnh cùng ngày 03 tháng 6 năm 2023 tại Cảng hàng không quốc tế C2 và vận chuyển hàng hóa có số lượng lớn không có hóa đơn, chứng từ, không làm thủ tục khai báo hải quan, xác định có dấu hiệu tội phạm nên Phòng An ninh hàng không đã chuyển hồ sơ vụ việc, bàn giao đối tượng cùng toàn bộ hàng hóa đến Công an thành phố C1 để điều tra, xử lý theo quy định. Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Công an thành phố C1 chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Dương Văn B, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Yến P và Lại Đức G là những người thường xuyên đi lại giữa Ấn Độ và Việt Nam vì lý do cá nhân, công việc và làm thêm dịch vụ vận chuyển các loại hàng hóa xách tay để lấy tiền công. Qua các mối quan hệ quen biết cá nhân, khoảng cuối tháng 5 năm 2023 đến đầu tháng 6 năm 2023, B, T2, L1, P và

G được Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Thanh N1 (trú tại Ấn Độ) liên hệ thuê vận chuyển hàng hóa là thuốc tân dược từ K, Ấn Độ về Việt Nam qua Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh với thỏa thuận sau khi bay từ C ra Hà Nội và giao toàn bộ số hàng hóa vận chuyển cho Lan A tại Hà Nội thì mỗi người được nhận tiền công từ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Lan A chịu trách nhiệm trực tiếp liên hệ, đặt vé máy bay, chi trả toàn bộ chi phí đi lại, ăn ở cho nhóm vận chuyển và liên hệ, lo lót cho việc vận chuyển hàng hóa được thực hiện trót lọt khi các đối tượng nhập cảnh vào Việt Nam. Việc gom, đóng hàng hóa vào trong các vali hành lý ký gửi tại Ấn Độ để chuyển đến cho nhóm B, T2, L1, P và G vận chuyển về Việt Nam do đối tượng Nguyễn Thanh N1 đảm nhận.

Lan A và B còn khai nhận: Trước chuyến hàng bị bắt giữ ngày 03 tháng 6 năm 2023, Lan A và B đã vận chuyển trót lọt một chuyến hàng nhập cảnh vào ngày 25 tháng 5 năm 2023, cụ thể: Ngày 24 tháng 5 năm 2023, Lan A, B và G đã bay từ Hà Nội sang K, Ấn Độ. Đến tối cùng ngày 24 tháng 5 năm 2023, Lan A cùng B vận chuyển 05 kiện hàng hành lý ký gửi (04 kiện thuốc tân dược và 01 kiện vỏ, bao bì) từ K, Ấn Độ về Việt Nam nhập cảnh qua Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh ngày 25 tháng 5 năm 2023 trên chuyến bay AK204 của Air Asia. Sau khi nhập cảnh, chiều cùng ngày, khi đến Hà Nội, Lan A chuyển khoản cho B 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền công vận chuyển và chuyển toàn bộ hàng hóa cho Nguyễn Đức T2 chuyển đến cho khách hàng theo địa chỉ mà N1 yêu cầu.

Sau khi thực hiện trót lọt chuyến hàng trên, B tiếp tục bay từ Hà Nội sang Ấn Độ vào ngày 27 tháng 5 năm 2023 và đến ở tại khách sạn E tại K, Ấn Độ cùng với Lại Đ để nhận và vận chuyển hàng về Việt Nam. Riêng T2 bay từ Hà Nội sang ngày 01 tháng 6 năm 2023; L1 và P đến nhập nhóm vào ngày 02 tháng 6 năm 2023. Hàng hóa vận chuyển về Việt Nam là thuốc tân dược được sắp xếp vào tổng cộng 11 kiện hành lý loại vali to và các kiện hành lý loại vali nhỏ xách tay. Tối ngày 02 tháng 6 năm 2023, nhóm vận chuyển gồm: B, T2, L1, P và G (do B làm trưởng nhóm) bay từ K, Ấn Độ về Việt Nam nhập cảnh qua Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh trên chuyến bay AK204 của A1 vào ngày 03 tháng 6 năm 2023 với 15 kiện hành lý ký gửi (11 kiện vali to và 04 vali nhỏ) với hơn 300 kg thuốc tân dược các loại. Sau khi nhập cảnh và nhận hành lý tại băng chuyền số 3 thuộc ga T bay quốc tế C, B, T2, L1 và P tiếp tục vận chuyển số thuốc tân dược đến ga quốc nội T đi Hà Nội để giao cho Lan A thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Riêng Lại Đức G bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 21 tháng 11 năm 2024 ra đầu thú.

Trước đó vào ngày 20 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Thị Lan A thông qua mối quan hệ quen biết cá nhân đã gặp liên hệ, thỏa thuận với nhóm Lê Quang D, Trịnh Trung H2 (cán Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1) mỗi kiện hàng thuốc tân dược từ Ấn Độ về nếu thực hiện trót lọt theo sự hướng dẫn và can thiệp của bên phía D tại bay quốc tế C3, chuyển hàng thành công về đến Hà Nội thì Lan A phải trả chi phí thông quan cho nhóm của D, H2 là 8.000.000 đồng/kiện (vali loại 30kg) đối với hàng hóa là thuốc tân dược và từ 3.000.000

đồng đến 5.000.000 đồng/kiện đối với các loại hàng hóa khác như mỹ phẩm, thực phẩm chức năng ...

Lê Quang D, Trịnh Trung H2, Nguyễn Thị N (công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1) đã hướng dẫn, can thiệp, giúp sức Nguyễn Thị Lan A và các đồng phạm việc vận chuyển trái phép hàng hóa nhập cảnh qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1 02 chuyến hàng vào ngày 25 tháng 5 năm 2023 và ngày 03 tháng 6 năm 2023 cụ thể:

- Ngày 25 tháng 5 năm 2023, khi Lan A cùng B vận chuyển 05 kiện hàng hành lý ký gửi từ K, Ấn Độ về Việt Nam nhập cảnh qua Cảng hàng không quốc tế C thì Trịnh Trung H2 đã sử dụng điện thoại hướng dẫn từ xa cho Lan A và B vận chuyển trái phép 05 kiện hàng hóa trên nhập cảnh qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1. Sau khi vận chuyển trót lọt chuyến hàng này, Lan A đã chuyển khoản cho D và H2 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) từ tài khoản cá nhân của Lan A số 15110000514389 tại Ngân hàng B1 đến tài khoản cá nhân của D số 0919.485.333 tại Ngân hàng M.

Đối với chuyến hàng nhập cảnh ngày 25 tháng 5 năm 2023 này, H2 khai: Sau khi nhận 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) từ Lan A, H2 đã đưa lại cho L2 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) nhưng L2 không thừa nhận.

- Ngày 03 tháng 6 năm 2023, Lan A tổ chức cho B, T2, L1, P và G vận chuyển trái phép hàng hóa nhập cảnh qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1. Lan A gửi cho D số điện thoại của B để nhóm của D, H2 liên hệ, trực tiếp hướng dẫn B, T2, L1, P và G cách thức nhận hàng hóa và đưa hàng hóa ra khỏi sân bay. Khi nhóm vận chuyển làm thủ tục check-in cho chuyến bay từ C ra Hà Nội của hãng V thì bị lực lượng an ninh tại đây phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Đối với chuyến hàng này Lan A đã chuyển từ tài khoản của mình 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) cho D, H2 vào tài khoản của Phạm Nhị H4 số 19031152594015 tại hàng T3 theo yêu cầu và thông tin tài khoản do D cung cấp cho Lan A.

Đối với chuyến hàng ngày 03 tháng 6 năm 2023 này, sau khi D và H2 trao đổi thông tin cho L2 và N biết về việc sẽ có nhóm 5 người của Lan A vận chuyển các kiện vali hành lý chứa hàng hóa là thuốc tân dược từ Ấn Độ về trên chuyến bay số hiệu AK204 thì L2 đã trao đổi với N và đề nghị H2 xuống hầm soi chiếu hỗ trợ cho N. Khi chuyến bay AK204 đáp xuống bay C, H2 đã đi vào trong khu vực hầm soi chiếu hải quan để hỗ trợ Nhung bốc các vali hành lý của nhóm Lan A không cho đi qua máy soi chiếu để máy soi không lưu trữ hình ảnh. H2 và N đã bốc ra khỏi băng chuyền trước khi vào máy soi chiếu khoảng 12 vali hành lý có đặc điểm tương đồng với đặc điểm vali trong hình ảnh mà nhóm Lan A đã gửi trước đó.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3656/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 8 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng giá trị của 14 loại hàng hóa trong lô hàng bị bắt giữ tại thời điểm ngày 03 tháng 6 năm 2023 trên địa bàn nước Việt Nam là 2.814.588.800 đồng; đối với

33 loại hàng hóa còn lại, do không đủ các điều kiện cần thiết để xác định giá trị tài sản nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

Tại bản số 3453/HĐĐGTS ngày 11 tháng 7 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa thông báo về việc không đảm bảo các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá tài sản đối với lô hàng ngày 25 tháng 5 năm 2023 là 104 kg hàng hóa gồm thuốc tân dược và mỹ phẩm các loại.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 30-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*". Các bị cáo Lê Quang D, Trịnh Trung H2 phạm tội "*Nhận hối lộ*".

Áp dụng khoản 3 Điều 189; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A; áp dụng điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; Điều 41; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo bị cáo Lê Quang D và Trịnh Trung H2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Lan A 2.200.000.000 đồng (*hai tỷ hai trăm triệu đồng*).

Bị cáo Lê Quang D 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 17 tháng 4 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Quang D đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan, tổ chức 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo Trịnh Trung H2 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 17 tháng 4 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Trung H2 đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan, tổ chức 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn B, sinh năm: 1993; Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1999; Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm: 1965; Đỗ Thị Yến P, sinh năm: 1973; Lại Đ, sinh năm: 1986; Nguyễn Thị N, sinh năm: 1983, xử lý vật chứng, án phí và công bố quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo

Ngày 07-7-2025, các bị cáo Lê Quang D, Trịnh Trung H2 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Nêu lý do kháng cáo là các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét.

Ngày 03-7-2025, bị cáo Nguyễn Thị Lan A kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm số tiền phạt; nêu lý do kháng cáo là mức phạt quá cao trong khi bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Lan A giữ nguyên kháng cáo, cho rằng bị cáo không phải chủ mưu cầm đầu mà là vận chuyển thuê cho Nguyễn Thanh N1, toàn bộ số tiền liên quan đề do N1 chuyển. Bị cáo có công khi dã vận động Lại Đức G ra đầu thú. Hiện bị cáo chỉ một mình nuôi con nhỏ, do đã ly hôn chồng. Bị cáo đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện như ủng hộ lũ lụt số tiền 1.500.000 đồng; nộp khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Quang D giữ nguyên kháng cáo, trình bày ý kiến là bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có nhiều Giấy khen các năm 2017, 2018 và 2023 và tích cực tham gia các phong trào tại địa phương nộp ủng hộ khắc phục bão lụt số tiền 2.000.000 đồng, C là ông Lê Nam T Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, mẹ là Dương Thị H1 hiện có nhiều bệnh tật phải điều trị dài ngày; xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Bị cáo Trịnh Trung H2 giữ nguyên kháng cáo, trình bày ý kiến là bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, tích cực tham gia các phong trào tại địa phương nộp ủng hộ khắc phục bão lụt số tiền 2.000.000 đồng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có con nhỏ mới sinh dưới 36 tháng tuổi, số tiền hưởng lợi ít; xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo cung cấp một số tình tiết mới nhưng không đáng kể, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2 trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2].Về tội danh: căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2 tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với vật chứng thu giữ,

các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định:

Ngày 03/6/2023, Nguyễn Thị Lan A thuê Dương Văn B, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Thị Mỹ L1, Đỗ Thị Yến P vận chuyển trái phép hàng hóa là thuốc tân dược không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp từ Ấn Độ về Việt Nam qua chuyến bay quốc tế AK204 của H5 nhập cảnh tại sân bay quốc tế C với lượng vật phạm pháp có tổng trị giá 2.814.588.800 đồng. Ngoài ra, ngày 25/5/2023, Nguyễn Thị Lan A và Dương Văn B còn vận chuyển trái phép từ Ấn Độ về Việt Nam 05 kiện hàng hành lý ký gửi (04 kiện thuốc tân dược và 01 kiện vỏ, bao bì) từ K, Ấn Độ về Việt Nam nhập cảnh qua Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh trên chuyến bay AK204 của hãng H5.

Lê Quang D và Trịnh Trung H2 đã hướng dẫn, can thiệp, giúp đỡ cho Nguyễn Thị Lan A và các đồng phạm việc vận chuyển trái phép hàng hóa nhập cảnh qua cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế C1 02 chuyến hàng vào ngày 25 tháng 5 năm 2023 và ngày 03 tháng 6 năm 2023 để hưởng lợi 92.000.000 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thị Lan A phạm tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*" quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự; Lê Quang D, Trịnh Trung H2 phạm tội "*Nhận hối lộ*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2:

Đối với Nguyễn Thị Lan A: bị cáo thuê các bị cáo khác thực hiện việc vận chuyển trái phép hàng hóa là thuốc tân dược không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp từ Ấn Độ về Việt Nam. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất nhập, nhập khẩu hàng hóa, ảnh hưởng xấu đến việc phát triển kinh tế xã hội. Bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù hoặc phạt tiền từ 1 tỷ đến 3 tỷ đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng, ông N2 là người có công Cách mạng, để xử phạt bị cáo số tiền 2,2 tỷ đồng là trong khung hình phạt, phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới là tích cực tham gia các phong trào tại địa phương như nộp ủng hộ khắc phục bão lụt số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp số tiền 5.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1Điều 51 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ mới, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức phạt. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ số tiền phạt của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Quang D, Trịnh Trung H2: bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã hưởng lợi; có

thành tích xuất sắc trong công tác. Bị cáo D có ông nội là Liệt sĩ, bà nội và bố đẻ là người có công với đất nước; bị cáo D được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; các năm 2015 và 2017 đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở. Bị cáo H2 được tặng thưởng Bằng khen, nhiều Giấy khen và Chiến sĩ thi đua cơ sở; bị cáo có ông nội là người có công với nước; nên được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo D cung cấp một số tài liệu chứng cứ nào mới như: được tặng thưởng Giấy khen các năm 2017, 2018 và 2023; tích cực tham gia các phong trào tại địa phương nộp ủng hộ khắc phục bão lụt số tiền 2.000.000 đồng, C là ông Lê Nam T Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, mẹ là Dương Thị H1 hiện có nhiều bệnh tật phải điều trị dài ngày, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Trịnh Trung H2 cũng cung cấp một số tài liệu chứng cứ mới như tích cực tham gia các phong trào tại địa phương nộp ủng hộ khắc phục bão lụt số tiền 2.000.000 đồng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có con nhỏ mới sinh dưới 36 tháng tuổi; do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Lan A nộp tại Biên lai 000000073 ngày 09-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà được khấu trừ khi thi hành án.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà về hình phạt.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 189; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lan A 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng y) về tội "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*".

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 và khoản 5 Điều 354; Điều 41; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

3.1- Xử phạt bị cáo Lê Quang D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Nhận hối lộ*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi

hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 17 tháng 4 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Quang D đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan, tổ chức 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3.2- Xử phạt bị cáo Trịnh Trung H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Nhận hối lộ",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 17 tháng 4 năm 2024 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Trung H2 đảm nhiệm chức vụ trong các cơ quan, tổ chức 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Thị Lan A, Lê Quang D, Trịnh Trung H2 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV thuộc Công an tỉnh Khánh Hoà;
- CQCSĐT thuộc Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSTHAHS thuộc tỉnh Khánh Hoà;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long